

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2021/DS-ST
Ngày: 27-12-2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Thanh;

- Ông Nguyễn Văn Tư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2021/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần B; Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà H, đường N, Phường M, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Q - Chức vụ Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Thanh H - Chức vụ Phó giám đốc Trung tâm quản lý và thu hồi nợ. Theo văn bản ủy quyền lập ngày 12-6-2020.

Người được ủy quyền lại: Chị Nguyễn Ngọc Tuyết N, sinh năm 1993; cư trú tại: Số 143 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Theo văn bản ủy quyền lập ngày 10-12- 2020. (Có mặt)

- *Bị đơn:*

1. Anh Nguyễn Thế H1, sinh năm 1991. (Vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1969. (Vắng mặt)

Cùng cư trú tại: Ấp A, xã MN, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình hòa giải tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, chị Nguyễn Ngọc Tuyết N trình bày: Ngày 20-9-2018, anh Nguyễn Thế H1 và ông Nguyễn Văn C có ký kết Hợp đồng tín dụng số 03118000**100 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần B. Theo đó, anh H1, ông C vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 10%/năm, ngày đến hạn là 31-01-2022, thời hạn trả lãi, gốc là ngày 30 hàng tháng, kể từ tháng 10-2018, mỗi kỳ trả 833.333 đồng, lãi suất chậm trả là 10% lãi suất vay trong hạn tính trên số vốn quá hạn và số ngày quá hạn, lãi suất phạt quá hạn là 150% lãi suất vay trong hạn. Việc vay vốn không có tài sản đảm bảo. Sau khi nhận tiền, anh H1, ông C trả cho ngân hàng được 11 kỳ (Trả không liên tục) với số tiền vốn 9.223.857 đồng, lãi là 2.815.011 đồng, tổng cộng là 12.038.868 đồng. Sau đó thì phía ngân hàng có thông báo yêu cầu trả nợ nhiều lần nhưng phía ông C, anh H1 không thực hiện. Tính đến ngày 27-12-2021, các bị đơn còn nợ ngân hàng số tiền vốn là 20.776.143 đồng, lãi là 10.863.186 đồng, tổng cộng là 31.639.329 đồng. Vì vậy, nay ngân hàng yêu cầu các bị đơn phải trả số nợ trên làm một lần và tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng hai bên đã ký cho đến ngày thanh toán hết nợ.*

Bị đơn, anh Nguyễn Thế H1, ông Nguyễn Văn C: Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông C, anh H1 phải trả cho ngân hàng số nợ tạm tính đến ngày 27-12-2021 là 31.639.329 đồng, trong đó tiền vốn là 20.776.143 đồng, lãi là 10.863.186 đồng, các bị đơn phải tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng hai bên đã ký cho đến ngày thanh toán hết nợ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngân hàng Thương mại Cổ phần B khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Thế H1, ông Nguyễn Văn C phải trả tiền vay theo hợp đồng được ký kết giữa hai bên. Căn cứ vào Điều 463 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn cư trú tại ấp A, xã MN, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn, anh Nguyễn Thế H1, ông Nguyễn Văn C không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự đã nêu.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 20-9-2018, anh Nguyễn Thế H1 và ông Nguyễn Văn C có ký kết Hợp đồng tín dụng số 03118000**100 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần B. Theo đó, anh H1, ông C vay số tiền 30.000.000 đồng. Việc giao dịch giữa hai bên là tự nguyện. Sau khi nhận tiền, anh H1, ông C trả cho ngân hàng được 11 kỳ (Trả không liên tục) với số tiền vốn là 9.223.857 đồng, lãi là 2.815.011 đồng, tổng cộng là 12.038.868 đồng. Sau đó thì phía ngân hàng có thông báo yêu cầu trả nợ nhiều lần nhưng phía ông C, anh H1 không thực hiện. Tính đến ngày 27-12-2021, các bị đơn còn nợ ngân hàng số tiền vốn là 20.776.143 đồng, lãi là 10.863.186 đồng, tổng cộng là 31.639.329 đồng. Anh H1, ông C không cung cấp tài liệu, chứng cứ thể hiện việc trả số nợ trên (Ngoài các khoản ngân hàng thừa nhận) là tự mình từ bỏ nghĩa vụ chứng minh. Do đó, nay phía ngân hàng yêu cầu anh H1, ông C phải trả số tiền nợ nêu trên và tiếp tục chịu lãi, phí cho đến ngày thanh toán xong khoảng nợ theo hợp đồng đã ký kết là phù hợp.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên ngân hàng không phải chịu án phí, được nhận lại tiền tạm ứng án phí. Anh Nguyễn Thế H1, ông Nguyễn Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B. Buộc anh Nguyễn Thế H1, ông Nguyễn Văn C phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số tiền vốn là 20.776.143 đồng, tiền lãi là 10.863.186 đồng, tổng cộng là 31.639.329 đồng (Ba mươi một triệu sáu trăm ba mươi chín nghìn ba trăm hai mươi chín) đồng.

Kể từ ngày 27-12-2021, nếu anh Nguyễn Thế H1, ông Nguyễn Văn C chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi, phí theo Hợp đồng tín dụng số 03118000**100 được ký kết ngày 20-9-2018 giữa anh H1, ông C và Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.

2. Về án phí:

Buộc anh Nguyễn Thế H1, ông Nguyễn Văn C phải chịu 1.581.900 (Một triệu năm trăm tám mươi một nghìn chín trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần B được nhận lại 649.383 (Sáu trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm tám mươi ba) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006**9 ngày 08-01-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của các bị đơn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực